C TY CP LĐS XK QUẢNG NAM
XÍ NGHIỆP LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SỐ: 65 /BC-XN

Tam Kỳ, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

"Kết quả giám sát các hoạt động quản lý rừng năm 2023"

KÍNH GỬI **- LÃNH ĐẠO CÔNG TY**

- Căn cứ các biểu báo cáo theo dõi hoạt động công trình Lâm sinh của cán bộ Xí nghiệp trong năm 2023
- Căn cứ kế hoạch Lâm sinh và thời gian thực hiện công tác Lâm sinh.

Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam xin báo cáo kết quả thực hiện giám sát năm 2023 *(thời gian thực hiện: 01/3/2023-30/3/2024)* như sau:

1. Sản lượng của các sản phẩm được khai thác:

Tổng diện tích khai thác năm 2023: 7,83 ha/7,83 ha theo kế hoạch, tổng sản lượng khai thác: 1.154,91 m^3. Trong đó:

TT	Địa điểm	Năm trồng	Diện tích khai thác (ha)	Tổng sản lượng khai thác (m3)	Gỗ mộc cung cấp cho các XN chế biến	Khối lượng gỗ giấy cung cấp cho các đơn vị thu mua NLG (m^3)	Sản lượng bình quân/01ha
1	Khoảnh 2, 3, 7, tiểu khu 592, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành; khoảnh 6, tiểu khu 572, xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.	2014, 2016, 2017, 2018	7.83	1.154.91	520,35	623,54	147.49
	Tổng Cộng		**7.83**	**1.154.91**	**520,35**	**623,54**	**147.49**

Diện tích Khai thác tận thu là diện tích bị ảnh hưởng của bão số 4 vào tháng 9 năm 2022. Xí nghiệp phải tổ chức khai thác để tận thu sản phẩm, giảm bớt thiệt hại. Xí nghiệp đã chủ động không khai thác thêm diện tích để đảm bảo yếu tố môi trường.

Xí nghiệp tổ chức tập huấn kỹ thuật khai thác và lập các thủ tục khai thác theo đúng quy trình FSC – CoC đã ban hành.

2. Tỉ lệ tăng trưởng, tái sinh và tình trạng rừng: Sau khi đo đếm các ô điều tra tăng trưởng, số liệu thu nhập như sau:

Tổng trữ lượng rừng: 32.207,57 m3. Trong đó:

- Rừng trồng năm 2013, tổng diện tích 41,32 ha, trữ lượng: 9.526,81 m^3
- Rừng trồng năm 2015, tổng diện tích 5,73 ha, trữ lượng: 1.257,18 m^3
- Rừng trồng năm 2016, tổng diện tích 10,15 ha:, trữ lượng: 2.084,62 m^3;
- Rừng trồng năm 2017, tổng diện tích 20,65 ha; trữ lượng: 3.920,06 m^3;
- Rừng trồng năm 2018, tổng diện tích 6,32 ha:, trữ lượng: 1.027,04 m^3;
- Rừng trồng năm 2019, tổng diện tích 34,81 ha:, trữ lượng: 4.159,71 m^3;
- Rừng trồng năm 2020, tổng diện tích 32,55 ha:, trữ lượng: 2.098,16 m^3;

- Rừng trồng năm 2021, tổng diện tích 237,73 ha:, trữ lượng: 3.879,33 m^3;
- Rừng trồng năm 2022, tổng diện tích 57,78 ha:, trữ lượng:252,91 m^3;

Nhìn chung, rừng trồng sinh trưởng phát triển tốt

- Do điều kiện địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu ở mỗi khu vực có sự khác nhau nên lượng tăng trưởng bình quân hằng năm tại mỗi khu vực rừng trồng cũng khác nhau. Vì vậy, đề nghị Công ty tiếp tục đầu tư các khoản chi phí về điều tra tăng trưởng để Xí nghiệp điều tra tăng trưởng hằng năm đối với rừng trồng của Công ty để biết được trữ lượng rừng và lượng tăng trưởng bình quân hằng năm ở từng khu vực, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch quản lý rừng hợp lý và đề ra chiến lược kinh doanh rừng dài hạn.

Qua kết quả giám sát trong năm 2023 không phát hiện tình trạng cây trồng bị sâu bệnh gây ảnh hưởng đến chất lượng rừng.

- Kết quả thực hiện trồng, chăm sóc rừng năm 2023 trên toàn lâm phận đảm đảm bảo theo đúng yêu cầu quy trình kỹ thuật. Nhìn chung rừng trồng sinh trưởng phát triển tốt.

3. Thành phần thay đổi trong giới động thực vật: Qua quá trình theo dõi, quan sát không thấy sự thay đổi nào đáng kể trong giới động thực vật: chủ yếu là: Gà rừng, rắn, Bìm bịp, một số loài chim sẻ… chưa phát hiện động vật quý hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam và các loài thực vật ngoại lai xâm lấn.

4. Kết quả giám sát về rủi ro, tai nạn lao động:

Thông qua kết quả theo dõi, giám sát các hoạt động lâm sinh trong năm 2023, không có bất cứ tai nạn hay rủi ro liên quan đến hoạt động lâm sinh xảy ra.

Tuy không có tai nạn lao động và rủi ro xảy ra trong những năm gần đây, nhưng Công ty luôn áp dụng các biện pháp để giảm thiểu giảm thiểu rủi ro, tai nạn.

Trước khi diễn ra các hoạt động trồng, chăm sóc, QLBVR và khai thác. Công ty luôn đánh giá những loại rủi ro, tai nạn có thể xảy ra và đưa ra các biện pháp thi công để giảm thiểu hoặc loại trừ rủi ro, tai nạn, một số giải pháp cụ thể như sau:

- Tuân thủ tuyệt đối quy trình kỹ thuật, an toàn lao động, chú ý quan sát khi thi công.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn an toàn toàn lao động của Công ty.
- Bắt buộc người lao động phải sử dụng đúng cách và đủ trang bị bảo hộ lao động trong quá trình thi công.
- Không được thi công vào những ngày điều kiện thời tiết không đảm bảo.
- Không được sử dụng lửa trái phép trong rừng trong quá trình thi công.
- Không được tắm những nơi nguy hiểm.

Ngoài ra, còn có một số giải pháp cụ thể được Công ty đưa ra cho từng loại rủi ro, tai nạn có thể xảy ra được nhận định trong quá trình thi công được Công ty đánh giá cụ thể trong từng hoạt động.

Trong quá trình diễn ra các hoạt động, Công ty luôn theo dõi, giám sát thường xuyên, nếu có rủi ro, tai nạn xảy ra thì sẽ áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời..

Sau khi kết thúc các hoạt động lâm sinh, Công ty có báo cáo rủi ro, tai nạn của từng hoạt động thông qua kết quả giám sát của cán bộ hiện trường trong quá trình thi công, cập nhật vào sổ theo dõi và có báo cáo.

5. Những tác động kinh tế môi trường của các bên liên quan:

Xí nghiệp thường xuyên duy trì việc khảo sát lấy ý kiến người dân về tác động môi trường, xã hội của các hoạt động lâm sinh. Sau khi phát phiếu điều tra các hoạt động, kết quả thu thập được như sau:

5.1 Phiếu đánh giá tác động môi trường:

** Hoạt động trồng rừng:*

STT	Yếu tố tác động			
1	Yếu tố tiêu cực	Nguồn nước, Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản	Hư hại đường xá, hoa màu	Ô nhiễm môi trường, cảnh quan

		Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều
		61	0	0	61	0	0	61	0	0
2	Yếu tố tích cực	Cải thiện môi trường			Được lấy củi, hái nấm, dược liệu...trong rừng			Được đào tạo, tập huấn		Yếu tố khác
		Không	Ít	Nhiều	Có	Không	Có	Không	Có	Không
				61	61		61	0		61

Kết quả khảo sát hoạt động trồng rừng của Công ty cho thấy những yếu tố tác động tiêu cực đến môi trường sau khi trồng rừng hầu như không xảy ra. Bên cạnh đó, công tác trồng rừng của Công ty được người dân đánh giá là có tác động tích cực đến môi trường, giúp cả thiện môi trường, người lao động được đào tạo tập huấn và tạo điều kiện vào rừng lấy củi, hái nấm..

** Hoạt động chăm sóc rừng:*

STT	**Yếu tố tác động**									
1	Yếu tố tiêu cực	Nguồn nước, Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản			Hư hại đường xá, hoa màu			Ô nhiễm môi trường, cảnh quan		
		Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều
		61	0	0	61	0	0	61	0	0
2	Yếu tố tích cực	Cải thiện môi trường			Được lấy củi, hái nấm, dược liệu...trong rừng			Được đào tạo, tập huấn		Yếu tố khác
		Không	Ít	Nhiều	Có	Không	Có	Không	Có	Không
				61	61		61	0		61

Kết quả khảo sát hoạt động chăm sóc rừng trồng của Công ty cho thấy những yếu tố tác động tiêu cực đến môi trường sau khi chăm sóc rừng hầu như không xảy ra. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc rừng của Công ty được người dân đánh giá là có tác động tích cực đến môi trường, giúp cả thiện môi trường, người lao động được đào tạo tập huấn và tạo điều kiện vào rừng lấy củi, hái nấm..

** Hoạt động khai thác rừng:*

STT	**Yếu tố tác động**									
1	Yếu tố tiêu cực	Nguồn nước, Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản			Hư hại đường xá, hoa màu			Ô nhiễm môi trường, cảnh quan		
		Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều	Không	Ít	Nhiều
		36	0	0	36	0	0	36	0	0
2	Yếu tố tích cực	Cải thiện môi trường			Được lấy củi, hái nấm, dược liệu...trong rừng			Được đào tạo, tập huấn		Yếu tố khác
		Không	Ít	Nhiều	Có	Không	Có	Không	Có	Không
			3	33	36	0	36	0		36

Kết quả khảo sát hoạt động khai thác rừng của Công ty cho thấy những yếu tố tác động tiêu cực đến môi trường sau khi khai thác rừng hầu như không xảy ra. Ngoài ra người dân được vào rừng lấy củi, hái nấm, người lao động được đào tạo tập huấn.

Biểu : Kết quả thu thập ý kiến khảo sát đánh giá của cả năm 2023 như sau:

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	**Vườn ươm** Số phiếu phát ra: (61 phiếu)			**Trồng rừng** Số phiếu phát ra: (61 phiếu)			**Chăm sóc rừng** Số phiếu phát ra: (72 phiếu)			**Khai thác** Số phiếu phát ra: (36 phiếu)			**Quản lý bảo vệ** Số phiếu phát ra: (72 phiếu)			**Khai thác nhựa Thông** Số phiếu phát ra: (51 phiếu)		
		Ko	ít	nhiều/có	Ko	ít	nhiều/có	Ko	ít	nhiều/có	Ko	ít	nhiều/có	Ko	ít	nhiều/có	Ko	ít	nhiều/có
I	Các yếu tố tiêu cực																		
1	Nguồn nước, Chất lượng nước nuôi trồng thủy sản	61	0	0	61	0	0	72	0	0	36	0	0	72	0	0	61	0	0
2	Hư hại đường xá, hoa màu	61	0	0	61	0	0	72	0	0	36	0	0	72	0	0	61	0	0
3	Ô nhiễm môi trường, cảnh quan	61	0	0	61	0	0	72	0	0	36	0	0	72	0	0	61	0	0
II	Các yếu tố tích cực																		
1	Cải thiện môi trường	0	0	61	0	0	61	0	0	72	0	3	33	0	0	72	0	0	61
2	Được hái nấm, dược liệu … và lấy củi	0	0	61	0	0	61	0	0	72	0	0	36	0	0	72	0	0	61
3	Được tập huấn, đào tạo	0	0	61	0	0	61	0	0	72	0	0	36	0	0	72	0	0	61

Từ biểu tổng hợp trên cho thấy, các hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của Công ty không ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn nước sinh hoạt, không hư hại đến hoa màu, không ô nhiễm môi trường, cải thiện được môi trường, được lấy củi và các dược liệu từ rừng và được đào tạo tập huấn các công tác kỹ thuật lâm sinh.

Trước các hoạt động Trồng, chăm sóc, khai thác cũng đã phát phiếu điều tra các khả năng xảy ra sạt lở đất, xói mòn, tiếng ồn, rác thải… hầu hết các ý kiến của người dân đều không có nguy cơ xảy ra.

Bên cạnh đó, việc tạo điều kiện cho người dân vào rừng lấy củi, lấy mặt ong, hái nấm…và ưu tiên lao động địa phương

Ngoài ra khi cán bộ hiện trường, cán bộ QLBV rừng thực hiện giám sát, theo dõi các hoạt động Lâm sinh đều quan sát nếu có ảnh hưởng đến nguồn nước đều được thể hiện trong các báo cáo theo dõi hoạt động Lâm nghiệp.

Sau khi kết thúc các hoạt động lâm sinh trong năm, Công ty có báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát tác động môi trường của các hoạt động lâm sinh của Công ty. Từ đó đưa ra các giải pháp giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường của các hoạt động sản xuất của Công ty.

5.2 Hệ thống ao cá, nuôi trồng thủy sản, nước sinh hoạt và nguy cơ có thể gây ảnh hưởng từ hoạt động lâm sinh:

Việc trồng rừng, chăm sóc với quy mô nhỏ, độ tuổi cây phân bố không đều qua các năm nên việc áp dụng quy trình kỹ thuật vào rừng trồng không làm ảnh hưởng đến nước sinh hoạt của người dân, cũng như việc nuôi trồng thủy sản.

Đã thực hiện việc khoanh nuôi bảo vệ và trồng cây bản địa tại các vùng xung yếu, các khe suối lớn để bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất đai. Hằng năm, qua các hoạt động Lâm sinh, cán bộ kỹ thuật, cán bộ QLBV rừng đều theo dõi và báo cáo.

Xí nghiệp sẽ tiếp tục theo dõi những tác động đến môi trường thông qua các phiếu điều tra đánh giá hàng năm và có những biện pháp tác động trong thi công nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường và nâng cao ý thức đa dạng sinh học.

5.3 Phiếu điều tra giám sát các sản phẩm ngoài gỗ:

Hầu hết các sản phẩm người dân thu lượm là sản phẩm thông thường có thể có mọi nơi bên ngoài rừng Forexco và không thuộc dạng quý hiếm như: nấm, mật ong, củi... Chưa phát hiện các sản phẩm ngoài gỗ và các dịch vụ tiềm năng từ rừng trồng mang lại giá trị kinh tế cao. Tổng hợp các phiếu ra vào rừng được cán bộ QLBVR giám sát trong năm 2023 như sau:

TT	Chủng loại	Có trong rừng Forexco			Mục đích sử dụng SP thu lượm được	Không có trong rừng Forexco
		Thu lượm được trong năm				
		Số lần thu lượm được	Tổng số lượng thu lượm được	Ước tính tổng giá trị bằng tiền (đồng)		
1	Mật ong	21	27,5 lít	13.750.000	Bán và Sử dụng trong gia đình	
2	Nấm dược liệu	6	15,5 kg	775.000	Sử dụng trong gia đình	
3	Cá sông suối					**x**
4	Trái cây ăn được					
5	Mây tre					**x**
6	Lâm sản khác	46	121 (bó củi)	2.420.000	Sử dụng trong gia đình	
	Tổng cộng	**73**		**16.945.000**		

Giá trị mang lại trong toàn lâm phần rừng của Forexco bình quân 1.412.000 đồng/tháng/1306,0 ha..

Xí nghiệp sẽ duy trì việc đánh giá các sản phẩm ngoài gỗ thông qua phiếu điều tra khảo sát đến người dân hàng năm để cập nhật kịp thời và đánh giá được lợi ích từ những sản phẩm ngoài gỗ.

5.4 Phiếu đánh giá chung về các hoạt động Lâm nghiệp của Forexco: Phiếu này được gửi cho các Sở ban ngành, UBND các xã, Hạt kiểm lâm… 1 năm/1 lần khi kết thúc hoạt động Lâm nghiệp trong năm.

Xí nghiệp sẽ tiến hành gửi và thu thập, báo cáo với Công ty, đề xuất hướng giải quyết và trả lời cụ thể trong báo cáo theo dõi hoạt động quản lý gửi các bên liên quan vào tháng 5/2024.

5.5 Giải quyết mâu thuẩn các bên liên quan:

Trong quá trình quản lý bảo vệ rừng và đất rừng không tránh được những mâu thuẩn như: khai thác trái phép, trồng cây trái phép, xảy ra chủ yếu tại lâm phận Xí nghiệp quản lý, Xí nghiệp đã gửi công văn đến các cơ quan chức năng đề nghị phối hợp xử lý. Một số vụ việc như xâm chiếm và trồng cây trái phép đã giải quyết và tiến hành giao khoán trồng rừng, các vụ việc vi phạm đã được cơ quan chức năng mời lên giải quyết và lập biên bản vi xử phạt hành chính.(kèm theo báo cáo QLBVR năm 2023)

Ngoài ra, Công ty đã gửi Quy trình giải quyết mâu thuẩn đến các xã có rừng của Công ty, nhờ địa phương thông báo rộng rãi cho người dân hướng xử lý của Công ty cho người dân được biết và phối hợp khi có mâu thuẩn xảy ra.

6. Chi phí, năng suất, hiệu quả rừng trồng:

Trong năm 2023: diện tích khai thác: 7,83 ha/7,83 ha dự kiến khai thác năm 2023.

TT	Địa điểm	Năm trồng	Diện tích thực hiện (ha)	Sản lượng (m3)	Doanh thu (đồng)	Giá trị đầu tư & chi phí khai thác (đồng)	Lợi nhuận (đồng)	Lợi nhuận sau khi phân chia với hộ và hỗ trợ Ngân sách(đồng)	Lợi nhuận bình quân /ha
1	Khoảnh 2, 3, 7, tiểu khu 592, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành; khoảnh 6, tiểu khu 572, xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.	2014, 2016, 2017, 2018	7.83	1.154,91	1,604,439,000	850.359.656	754.081.000	415.554.000	96.306.641
	Tổng		**7.83**	**1.154,91**	**1,604,439,000**	**850.359.656**	**754.081.000**	**415.554.000**	**96.306.641**

Trong đó: + Lợi nhuận Công ty: 415.554.000 đồng.

- Đóng góp Ngân sách địa phương năm 2023: 15.080.000 đồng của các diện tích rừng khai thác.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát các hoạt động quản lý rừng trong thời gian qua. Kính mong Lãnh đạo xem xét và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Tam Kỳ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

XÍ NGHIỆP LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM